

BẢNG ĐIỂM BẢO VỆ ĐỒ ÁN/KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NIÊN KHÓA 2018

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
1	B18DCDT001	Bùi Ngọc	Anh	D18DTMT01	8.86	
2	B18DCDT054	Hà Minh	Đức	D18DTMT01	9.63	
3	B18DCDT154	Lê Văn	Minh	D18DTMT01	9.43	
4	B18DCDT006	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	D18DTMT1	9.23	
5	B18DCDT070	Đoàn Trọng	Hiệp	D18DTMT1	8.93	
6	B18DCDT114	Trần Đình	Khiêm	D18DTMT1	9.13	
7	B18DCDT105	Trịnh Văn	Kiên	D18DTMT1	9.39	
8	B18DCDT125	Trần Quang	Linh	D18DTMT1	9.07	
9	B18DCDT014	Phùng Đức	Anh	D18DTMT1	9.00	
10	B18DCDT038	Nguyễn Cao	Đàm	D18DTMT1	9.25	
11	B18DCDT042	Hứa Sỹ	Đạo	D18DTMT1	9.21	
12	B18DCDT041	Chu Minh	Đạo	D18DTMT1	8.89	
13	B18DCDT053	Cần Ngọc	Đức	D18DTMT1	8.36	
14	B18DCDT057	Nguyễn Tiến	Đức	D18DTMT1	7.61	
15	B18DCDT030	Nguyễn Tuấn	Dũng	D18DTMT1	9.36	
16	B18DCDT078	Trần Minh	Hiếu	D18DTMT1	9.34	
17	B18DCDT102	Nguyễn Đắc	Hưng	D18DTMT1	9.19	
18	B18DCDT141	Nguyễn Đình	Lợi	D18DTMT1	9.18	
19	B18DCDT137	Trần Đức Hoàng	Long	D18DTMT1	9.86	
20	B18DCDT129	Nguyễn Đức	Long	D18DTMT1	9.43	
21	B18DCDT158	Trần Nhật	Minh	D18DTMT1	9.16	
22	B18DCDT174	Đào Văn	Nghĩa	D18DTMT1	8.21	
23	B18DCDT194	Trần Ngọc	Quang	D18DTMT1	8.63	
24	B18DCDT189	Chu Xuân	Quang	D18DTMT1	9.50	
25	B18DCDT206	Nguyễn Tùng	Sơn	D18DTMT1	8.21	
26	B18DCDT237	Vương Viết	Thao	D18DTMT1	9.50	
27	B18DCDT249	Trịnh Thị	Thu	D18DTMT1	9.18	
28	B18DCDT210	Nguyễn Ngọc	Tiến	D18DTMT1	9.43	
29	B18DCDT217	Đinh Trung	Toàn	D18DTMT1	9.23	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
30	B18DCDT103	Phạm Đình	Hưng	D18DTMT2	9.00	
31	B18DCDT104	Trần Thị	Hương	D18DTMT2	9.27	
32	B18DCDT124	Trần Hải	Linh	D18DTMT2	9.07	
33	B18DCDT207	Nguyễn Quốc	Sỹ	D18DTMT2	8.76	
34	B18DCDT003	Đào Quý	Anh	D18DTMT2	8.86	
35	B18DCDT008	Nguyễn Hữu Minh	Anh	D18DTMT2	9.47	
36	B18DCDT027	Nguyễn Hải	Dân	D18DTMT2	9.00	
37	B18DCDT052	Nguyễn Khắc	Đông	D18DTMT2	9.00	
38	B18DCDT028	Nguyễn	Du	D18DTMT2	9.26	
39	B18DCDT064	Trần Đăng	Hải	D18DTMT2	8.79	
40	B18DCDT067	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D18DTMT2	9.16	
41	B18DCDT071	Nguyễn Đức	Hiệp	D18DTMT2	9.14	
42	B18DCDT079	Trần Trung	Hiếu	D18DTMT2	8.79	
43	B18DCDT115	Trần Ngọc	Khiêm	D18DTMT2	9.57	
44	B18DCDT116	Lê Đăng	Khoa	D18DTMT2	9.00	
45	B18DCDT131	Nguyễn Hải	Long	D18DTMT2	9.68	
46	B18DCDT017	Vũ Văn	Minh	D18DTMT2	9.43	
47	B18DCDT168	Nguyễn Phương	Nam	D18DTMT2	9.07	
48	B18DCDT167	Nguyễn Phi	Nam	D18DTMT2	9.51	
49	B18DCDT163	Lê Phương	Nam	D18DTMT2	9.64	
50	B18DCDT268	Đặng Hà	Phong	D18DTMT2	8.07	
51	B18DCDT184	Nguyễn Văn	Phong	D18DTMT2	8.43	
52	B18DCDT188	Hoàng Đăng	Phương	D18DTMT2	8.14	
53	B18DCDT196	Lương Văn	Quân	D18DTMT2	8.21	
54	B18DCDT208	Nguyễn Minh	Tâm	D18DTMT2	9.79	
55	B18DCDT247	Nguyễn Văn	Thọ	D18DTMT2	9.01	
56	B18DCDT259	Thiều Quang	Trường	D18DTMT2	9.09	
57	B18DCDT224	Nguyễn Việt	Tuấn	D18DTMT2	7.89	
58	B18DCDT095	Dương Quang	Huy	D18DTMT2	9.53	
59	B18DCDT221	Đinh Anh	Tuấn	D18XLTH1	9.54	
60	B18DCDT143	Trần Vũ Phong	Ba	D18XLTH1	8.93	
61	B18DCDT034	Nguyễn Hoàng	Dương	D18XLTH1	9.40	
62	B18DCDT162	Hoàng Hoài	Nam	D18XLTH1	8.79	
63	B18DCDT242	Nguyễn Việt	Thắng	D18XLTH1	9.43	
64	B18DCDT015	Vũ Minh	Anh	D18XLTH2	8.90	
65	B18DCDT007	Nguyễn Hoàng	Anh	D18XLTH2	9.00	



TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
66	B18DCDT019	Lê Xuân	Bách	D18XLTH2	8.71	
67	B18DCDT055	Lê Trung	Đức	D18XLTH2	7.64	
68	B18DCDT088	Nguyễn Văn	Huân	D18XLTH2	9.26	
69	B18DCDT100	Đặng Văn	Hung	D18XLTH2	9.80	
70	B18DCDT120	Ngô Thị	Liên	D18XLTH2	9.14	
71	B18DCDT139	Đỗ Xuân	Lộc	D18XLTH2	9.00	
72	B18DCDT143	Bùi Văn	Mạnh	D18XLTH2	9.17	
73	B18DCDT180	Nguyễn Duy Long	Nhật	D18XLTH2	9.00	
74	B18DCDT182	Nguyễn Như	Quang	D18XLTH2	8.43	
75	B18DCDT240	Vũ Thị	Thảo	D18XLTH2	8.79	
76	B18DCDT251	Phạm Văn	Thường	D18XLTH2	9.07	

Danh sách gồm: 76 sinh viên

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG TRUNG TÂM KT&ĐBCLGD

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Trịnh Thị Hằng



Trần Thị Mỹ Hạnh



TS. Vũ Tuấn Lâm